| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN KIẾN AN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11-02-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, TP.HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Minh Thông

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Hoàng Thị Chính

Bà Bùi Thùy Linh.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 244/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị N

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Tổ K 1, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn D

Địa chỉ: Tổ K 1, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là chị Đỗ Thị N trình bày: Chị và anh Hoàng Văn D kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại nhà chồng ở Tổ K 1, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung

sống, thời gian đầu hòa thuận, đến đầu năm 2018 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về tâm lý và quan điểm sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vẫn xảy ra và ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng chị đã sống ly thân, chị và con chung là Hoàng Thị Khánh H sống cùng nhau còn anh D sống cùng con chung Hoàng Bình Đ tại Tổ K 1, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Đến nay, mâu thuẫn giữa chị và anh D đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn trách nhiệm, không quan tâm gì đến nhau nữa, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn D.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn D có 02 con chung là Hoàng Thị Khánh H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2002 và Hoàng Bình Đ, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2009. Khi ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Thị Khánh H đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao con chung là Hoàng Bình Đ cho anh Hoàng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25-12-2018 anh Hoàng Văn D trình bày thống nhất với chị Phạm Thị N về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng và về con chung. Tuy nhiên anh không muốn ly hôn với chị N. Nếu phải ly hôn anh nhận nuôi cháu Hoàng Bình Đ, để chị N nuôi cháu Hoàng Thị Khánh H đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị Đỗ Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn D. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Khánh H cho chị N trực tiếp nuôi duỡng, giao con chung là Hoàng Bình Đ cho anh Hoàng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung do chị N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Hoàng Văn D hiện đang cư trú tại Tổ K 1, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn là anh Hoàng Văn D: Anh Hoàng Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai

không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Hoàng Văn D kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ngày 17 tháng 01 năm 2002, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Đỗ Thị N, anh Hoàng Văn D và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ, chồng chị N, anh D đã phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Do mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng chị N đã sống ly thân từ đầu năm 2018, không thể đoàn tụ được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đỗ Thị N và anh Hoàng Văn D đã trầm trọng và kéo dài, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đỗ Thị N và anh Hoàng Văn D có 02 con chung là Hoàng Thị Khánh H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2002 và Hoàng Bình Đ, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2009. Lời khai của chị N, anh D và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện: Chị Đỗ Thị N hiện đang trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Thị Khánh H, anh Hoàng Văn D hiện đang trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Bình Đ. Để cuộc sống của các cháu ổn định, tránh việc thay đổi môi trường sống và tâm sinh lý của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Hoàng Thị Khánh H cho chị Đỗ Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Hoàng Bình Đ cho anh Hoàng Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tại phiên tòa đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 , Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị N ly hôn anh Hoàng Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Khánh H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2002 cho chị Đỗ Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là Hoàng Bình Đ cho anh Hoàng Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ do chị N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010288 ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Hoàng Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiên theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Minh Thông**

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- THA quận Kiến An.
- UBND phường T, Kiến An, Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HCTP.